TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-11-2023
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đỗ Thị H, sinh năm 1992; có mặt.

Đăng ký HKTT: tổ 1-2, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: anh Phan Văn C, sinh năm 1988; có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Tr, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-10-2023; các bản tự khai và đơn đề nghị, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị kết hôn với anh Phan Văn C do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 25-01-2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C chơi bời, nghiện ma túy. Anh C bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc từ năm 2011 đến năm

2013. Sau khi chấp hành xong cai nghiện bắt buộc được một thời gian ngắn anh C lại sử dụng ma túy, chị và gia đình đã động viên, khuyên bảo để anh C cai nghiện tại nhà nhưng không có kết quả. Tháng 6-2015, chị chán nản đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh C còn bị kết án và chấp hành án phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh C.

Về nuôi con chung: chị và anh C có 01 con chung là Phan Đỗ Như Th, sinh ngày 15-9-2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị vẫn thường xuyên quan tâm chăm nom cháu Th, thời gian anh C chấp hành án phạt tù, cháu Th ở với bố mẹ đẻ anh C. Vì chị thường xuyên đi làm ăn xa, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc cháu Th nên khi ly hôn, chị nhường cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về chia tài sản: chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30-10-2023 và đơn đề nghị, bị đơn anh Phan Văn C trình bày: anh và chị Đỗ Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 25-01-2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ham chơi, có sử dụng ma túy; cụ thể: năm 2011 anh phải đi cai nghiện ma túy bắt buộc đến năm 2013 thì anh ra trại, vợ chồng về đoàn tụ được một thời gian do bạn bè rủ rê, anh lại sử dụng ma túy, mặc dù được vợ và hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh không thay đổi dẫn đến chị H chán nản đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6-2015 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, năm 2019, anh bị kết án và phải chấp hành án phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 03-10-2023 anh được ra trại. Nay chị H có đơn khởi kiện ly hôn, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: anh và chị H có 01 con chung là Phan Đỗ Như Th, sinh ngày 15-9-2010. Nếu ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về chia tài sản chung: anh và chị H không có tài sản chung, không vay nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên anh xin vắng mặt tại các lần triệu tập, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30-10-2023, cháu Phan Đỗ Như Th là con chung của chị H và anh C trình bày: hiện nay cháu đang là học sinh lớp 8B trường THCS xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với bố.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Phan Văn C; về nuôi con chung: chị H và anh C có 01 con chung là Phan Đỗ Như Th, sinh ngày 15-9-2010. Giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, chấp nhận sự tự nguyện của chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng là 3.000.000 đồng; về chia tài sản: chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí: chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Phan Văn C. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Anh C đang cư trú tại thôn Tr, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh C có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: chị Đỗ Thị H và anh Phan Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 25-01-

2010 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh C ham chơi, nghiện ma túy. Vợ chồng chị H, anh C đã sống ly thân nhau từ tháng 6-2015. Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng chị H, anh C sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: chị H và anh C có 01 con chung là Phan Đỗ Như Th, sinh ngày 15-9-2010. Chị H và anh C đều thống nhất để anh C trực tiếp nuôi con chung. Chị H thường xuyên đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc cháu Th, hơn nữa nguyện vọng của cháu Th xin được ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho Cường trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, chấp nhận sự tự nguyện của chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Phan Văn C.

2. Về nuôi con chung: giao cho anh Phan Văn C trực tiếp nuôi con chung là Phan Đỗ Như Th, sinh ngày 15-9-2010. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 11-2023 đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí

theo biên lai thu tiền số 0003502 ngày 18-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên